

Giáo dục - đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyễn Minh Trí¹

¹ Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: nm.tri@hutech.edu.vn

Nhận ngày 8 tháng 10 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ cực kỳ hệ trọng của giáo dục - đào tạo (GD-ĐT), được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ XI và Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đến nay. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của quốc gia, là yêu cầu bức thiết của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước và hội nhập quốc tế nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) nói riêng. Phát huy những tiềm năng và lợi thế của mình, Tp.HCM đang hướng đến việc trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Để đáp ứng yêu cầu đó, Tp.HCM xác định giáo dục và đào tạo đóng vai trò quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực trong quá trình CNH, HĐH.

Từ khóa: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực.

Phân loại ngành: Giáo dục học

Abstract: Improving the quality of human resources is an extremely important task of education and training, which is paid special attention to by the Party and the State, especially since the 11th Party Congress and the 8th plenum of the Party's Central Committee, the 11th tenure, so far. This is a matter of survival and development for Vietnam, and an urgent requirement for the industrialisation, modernisation and international integration of the country in general and of Ho Chi Minh City in particular. Bringing into play its potentialities and advantages, the city is aiming to become the centre of industry, services, education and training, and science and technology of Southeast Asia. To meet the requirement, Ho Chi Minh City has determined that education and training play a decisive role in the quality of human resources in the process of industrialisation and modernisation.

Keywords: Education and training, science and technology, human resource development.

Industry classification: Educational science

1. Mở đầu

Tp.HCM là trung tâm kinh tế, tài chính, GD-ĐT, khoa học - công nghệ, thương mại, dịch vụ của cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phát huy những tiềm năng và lợi thế của mình, Tp.HCM đang hướng đến việc trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, GD-ĐT, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Để đáp ứng yêu cầu đó, Tp.HCM xác định GD-ĐT đóng vai trò quyết định đến phát triển nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng và mang lại những thành tựu thiết thực với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh, bảo đảm phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc phát huy vai trò của GD-ĐT đối với phát triển nguồn nhân lực còn những hạn chế, như chất lượng, cơ cấu đào tạo nghề chưa theo kịp nhu cầu, việc đào tạo đội ngũ chuyên gia, lao động kỹ thuật cao còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là bất khoản, trở trở và là một áp lực để thực hiện CNH, HĐH ở Thành phố. Bài viết này phân tích thực trạng GD-ĐT với phát triển nguồn nhân lực ở Tp.HCM, từ đó đưa ra giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng GD-ĐT phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình CNH, HĐH ở Tp.HCM.

2. Thực trạng giáo dục - đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tp.HCM

Tp.HCM là đô thị có nguồn nhân lực rất lớn, với tốc độ tăng tăng trưởng kinh tế cao.

Thành phố còn là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư và phát triển nhanh của nhiều loại hình doanh nghiệp, tạo lực hút đối với các luồng lao động nhập cư từ khắp nơi đổ về. Điều đó góp phần làm cho nguồn nhân lực của Thành phố rất dồi dào, cùng với nhận thức rõ vai trò của GD-ĐT đối với phát triển nguồn nhân lực trong phục vụ quá trình CNH, HĐH, cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố. Hằng năm, Tp.HCM đã dành khoản chi chiếm 27,7% ngân sách chi thường xuyên, 20% ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản cho sự nghiệp GD-ĐT của Thành phố; do đó, quy mô, chất lượng, sự đa dạng các loại hình GD-ĐT không ngừng thay đổi về chất, góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao mặt bằng dân trí, tạo ra sự phát triển công bằng cho mọi người dân thành phố, xứng tầm với trung tâm GD-ĐT lớn của khu vực phía Nam và cả nước.

2.1. Những thành tựu chủ yếu của giáo dục - đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tp.HCM

Một là, về số lượng nguồn nhân lực. Những năm gần đây, tốc độ tăng dân số ở nước ta nói chung và Tp.HCM nói riêng khá cao và liên tục, nên nguồn bổ sung vào lực lượng lao động là rất lớn. Năm 2017, dân số của Tp.HCM là 8.643.044 người, tăng 2,38% so với năm 2016, trong đó dân số ở thành thị chiếm 80,9%, dân số nông thôn chiếm 19,1%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 4.538.195 người, chiếm 52,5% tổng dân số; lực lượng lao động trực tiếp khoảng 4.223.996 người chiếm 97,4% so

lực lượng lao động và chiếm 50% so với tổng dân số [1, tr.47]. Lực lượng lao động từ 20 tuổi đến 44 tuổi chiếm 68,6% trong các nhóm tuổi tham gia lao động, nhóm tuổi 20-24 chiếm 10,0%, nhóm tuổi 25-29 chiếm 16,3%, nhóm tuổi 30-34 chiếm 15,0%, nhóm tuổi 35-39 chiếm 14,1%, nhóm tuổi 40-44 chiếm 13,2% [7, tr.61]. Về tình trạng sức khỏe, so với các địa phương trong cả nước thì chỉ số về sức khỏe của nguồn nhân lực Tp.HCM đã có nhiều cải thiện, cụ thể chiều cao trung bình của các bạn trẻ từ 18 tuổi trở lên là 168,1 m, vượt 4,1 cm so với mức trung bình cả nước (1,64 m), song nhìn chung, chỉ số ở mức trung bình so với các nước trong khu vực và thế giới. Đến năm 2017, chiều cao trung bình của thanh niên Tp.HCM thấp hơn 2 cm so với chuẩn quốc tế (1,70 m) [11]. Lực lượng lao động dồi dào, khá trẻ và có sức khỏe là điều kiện thuận lợi trong quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, cũng như tiếp thu các thành tựu khoa học - công nghệ và linh hoạt trong việc chuyển đổi nghề nghiệp phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai là, về chất lượng nguồn nhân lực. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực của Tp.HCM không ngừng được nâng cao với số lượng sinh viên theo học và tốt nghiệp cao đẳng đại học năm sau cao hơn năm trước, góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 40% năm 2005 lên 77,5% năm 2017, trong đó lao động đang làm việc chuyên môn kỹ thuật bậc sơ cấp chiếm 26,69%; lao động đang làm việc chuyên môn kỹ thuật bậc cao chiếm 18,81%; chuyên môn kỹ thuật bậc trung chiếm 5,81%; chuyên môn cao đẳng chiếm 5,38%; chuyên môn đại học trở lên

chiếm 20,81% đáp ứng nhu cầu nhân lực theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở Tp.HCM và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Lao động chất lượng cao đồng nghĩa với tạo việc làm bền vững, nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân Thành phố.

Tp.HCM là nơi tập trung hơn 100 trường đại học, cao đẳng, trung cấp, cùng với các viện nghiên cứu, mỗi năm cung cấp gần trăm nghìn lao động chất lượng cao. Riêng giai đoạn 2014-2016 quy mô đào tạo nghề tăng 1,5 lần, đào tạo bậc đại học, cao đẳng tăng gấp 1,4 lần. Thành phố luôn có những chủ trương phát triển GD-ĐT gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chủ động liên kết hợp tác quốc tế để tiếp cận với giáo dục tiên tiến thế giới. Đội ngũ giảng viên không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ, cập nhật chương trình đào tạo tiên tiến, gắn lý thuyết với thực tiễn; tích cực nghiên cứu khoa học; hệ thống các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn nỗ lực phấn đấu đạt chuẩn cơ bản theo quy định, tiến đến chuẩn giáo dục quốc tế.

Thành phố đặc biệt quan tâm và định hướng cụ thể việc phát triển nguồn nhân lực; đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Thành phố đã có nhiều chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao như: đào tạo 300 tiến sĩ, thạc sĩ quản lý nhà nước và quản trị kinh doanh; đào tạo 300 tiến sĩ, thạc sĩ ngành GD-ĐT; thạc sĩ ngành công nghệ sinh học. Các chương trình này đã cung cấp cho Thành phố một lực lượng cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn, đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu nhân lực cao trong quản lý hành chính, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, GD-ĐT còn góp phần nâng y thức kỷ luật cho người lao động. Qua hơn 30 năm thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, người lao động Thành phố còn được các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài đánh giá là có khả năng thích ứng nhanh, dễ hòa nhập, có kỹ năng sử dụng các công nghệ hiện đại, nhanh nhạy hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực. Những phẩm chất nêu trên cũng khẳng định năng lực trí tuệ của nguồn nhân lực Thành phố có thể theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ hiện đại. Nếu được đào tạo chu đáo và sử dụng hợp lý, nguồn nhân lực của Thành phố có khả năng làm chủ các loại hình công nghệ từ đơn giản đến phức tạp và hiện đại. Ngoài ra, GD-ĐT ở Thành phố đã góp phần thay đổi nhận thức, tính kỷ luật cho người lao động, trang bị thêm kỹ năng mềm đặc biệt kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ luật, đạo đức nghề nghiệp, năng lực ứng dụng tin học và ngoại ngữ... đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố.

Chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố được nâng cao nhờ sự quan tâm đầu tư của chính quyền và sự mở rộng các loại hình GD-ĐT. Thành phố có thể mạnh về GD-ĐT, khoa học kỹ thuật để phát triển các ngành kỹ thuật cao và dịch vụ hiện đại. Hiện nay, hệ thống đào tạo của Thành phố phát triển khá nhanh với đầy đủ các loại hình đào tạo từ mầm non đến đại học và dạy nghề. Tính đến tháng 9-2018, mạng lưới trường học đã phủ khắp 322 phường, xã, thị trấn (gồm giáo dục mầm non 939 trường, giáo dục tiểu học 482 trường, trung học cơ sở 264 trường, trung học phổ thông 192 trường, giáo dục thường xuyên 29 trường, giáo dục chuyên nghiệp 66 trường) [10], góp phần nâng tỷ lệ biết chữ ở độ tuổi 15

trở lên chiếm 95,1% [1, tr.120] ; tỷ lệ tốt nghiệp bỏ túi hàng năm đều cao hơn bình quân cả nước; thành phố đang phấn đấu đạt trình độ bình quân tốt nghiệp THPT vào năm 2020.

Ba là, GD-ĐT ở Thành phố góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu nguồn nhân lực đã và đang chuyển dịch phù hợp định hướng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giai đoạn 2000-2009, tỷ trọng lực lượng lao động ngành dịch vụ từ 52,1% tăng lên 53,7%; ngành công nghiệp - xây dựng từ 41,5% tăng lên 43,5%; nông, lâm, thủy sản từ 6,4% giảm còn 2,8% [9], đến năm 2017 tỷ trọng lao động ngành dịch vụ chiếm 64,63%; công nghiệp - xây dựng chiếm 33,01% và nông, lâm, thủy sản chiếm 2,36%, góp phần tạo ra việc làm có năng suất, hiệu quả và tạo nguồn lực vật chất cho người tái sản xuất sức lao động.

Bốn là, công tác xã hội hóa GD-ĐT ở Tp.HCM đã mang lại những kết quả quan trọng. Tp.HCM đã thu hút các trường, cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín, thương hiệu thành lập chi nhánh tại Thành phố, trở thành một trong những địa phương đã triển khai các hoạt động xã hội hóa giáo dục sôi động nhất trong cả nước. Cũng chính tại đây đã thu hút lực lượng lao động quốc tế đến công tác, sinh sống và học tập. Đến nay, Thành phố có hơn 20 trường phổ thông và đại học có yếu tố nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường học tập tốt cho con em người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến Việt Nam công tác hoặc kinh doanh, góp phần thúc đẩy đầu tư nước ngoài vào sự phát triển của Thành phố bằng cách cung

cấp giáo dục quốc tế cho con em người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam. Hơn nữa, việc thực hiện các chương trình quốc tế có uy tín và được công nhận trên toàn thế giới đã ngày càng thu hút học sinh người Việt Nam, qua đó sẽ tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận với nền giáo dục của thế giới và tạo điều kiện cho các em tiếp tục học tập tại các trường đại học ở nước ngoài, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân Thành phố.

Như vậy, thời gian qua Tp.HCM đã phát triển hệ thống GD-ĐT khá đồng bộ từ mầm non đến đại học và dạy nghề theo chiều rộng và chiều sâu trên các quận huyện của Thành phố. Cơ sở vật chất ngành giáo dục được quan tâm đầu tư, từng bước hiện đại hóa tất cả các bậc học. Công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã phát triển theo chiều hướng ngày càng gia tăng về quy mô, số lượng đào tạo hàng năm, loại hình đào tạo cũng được đa dạng. Điều đó khẳng định chất lượng, hiệu quả GD-ĐT có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho công cuộc xây dựng và phát triển Thành phố đảm bảo tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mục tiêu phát triển toàn diện con người. Đánh giá những thành tựu GD-ĐT đạt được, Đảng bộ Tp.HCM khẳng định: “Chất lượng dạy và học được nâng lên, chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện khá tốt. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng và phát triển con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội” [2, tr. 14-15].

2.2. Những khó khăn, thách thức của giáo dục - đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tp.HCM

Một là, nguồn nhân lực chưa đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố. Mặc dù lao động qua đào tạo nghề ở Thành phố đạt 77,5%, song tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ chiếm 32,5%, thấp hơn nhiều so với các tỉnh thành khác trong cả nước (Hà Nội, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 39,9%, Đà Nẵng là 41,6%). Lao động không có chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 39,5% [8, tr.90]. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chính quy thấp đã trở thành “nút thắt” đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Đặc biệt, Thành phố đang tồn tại một nghịch lý là mặc dù nguồn nhân lực dồi dào, nhu cầu việc làm lớn nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn rơi vào tình trạng khan hiếm lao động đặc biệt là đội ngũ giám đốc điều hành, quản trị, chuyên gia... trên mọi lĩnh vực. Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Tp.HCM cho rằng, tồn tại lớn nhất trong vấn đề đào tạo hiện nay là cơ cấu đại học, cơ cấu trung cấp đang có lệch khi giữa đào tạo và nhu cầu: bậc đại học đào tạo số lượng nhiều hơn so với nhu cầu, lực lượng công nhân giỏi cần nhiều thì lại đào tạo ít hơn. Về lĩnh vực ngành nghề thì những ngành chủ lực phát triển của Thành phố như ngành cơ khí, hóa, chế biến thực phẩm, điện tử chỉ mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tuyển dụng.

Doanh nghiệp không tìm được người lao động như mình mong muốn và trên 50%

sinh viên ra trường khó khăn trong kiếm việc làm. Việc đào tạo nặng lý thuyết, ít thực hành như hiện nay khiến nhiều doanh nghiệp phải đào tạo lại, đào tạo thêm cho nhân công sau tuyển dụng. Chưa kể, với thiết bị cũ kĩ, lạc hậu ở nhiều trường như hiện nay thì học viên sau tốt nghiệp cũng hoàn toàn bỡ ngỡ với những máy móc thiết bị hiện đại trong thực tế. Bên cạnh đó, những hiện tượng tiêu cực trong GD-ĐT chưa được ngăn chặn “học giả”, “bằng thật”; học phí và các khoản liên quan đến giáo dục trên địa bàn Thành phố ngày càng gia tăng, là gánh nặng đối với các hộ gia đình, đặc biệt là gia đình nghèo (binh quân mỗi người dân ở Thành phố chỉ cho giáo dục hàng tháng là 166.200 nghìn đồng trên tổng mức chi tiêu).

Hai là, bản thân hệ thống giáo dục từ cấp phổ thông đến sau đại học là lực lượng nòng cốt trong quá trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế. Hầu như không có sự kết nối giữa các cơ sở đào tạo với hệ thống các doanh nghiệp, các sinh viên được đào tạo không đáp ứng yêu cầu của thị trường. Ngoài ra, quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực của các cơ sở đào tạo cũng chưa theo kịp quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa ngày càng sâu rộng của Thành phố. Hệ thống GD-ĐT chưa bắt kịp với mô hình hệ thống GD-ĐT nhân lực phổ biến của các nước trong khu vực và thế giới.

Ba là, quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, bất cập. Việc quy hoạch các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ GD-ĐT còn chưa sát thực tiễn cả về số lượng, quy mô và cơ cấu ngành nghề đào tạo. Chưa có sự gắn kết rõ ràng giữa quy hoạch phát triển đào tạo với phát

triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố. Việc thực hiện các quy hoạch phát triển nhân lực trong thực tế vẫn còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến chất lượng.

Việc kiểm định đánh giá chất lượng đào tạo của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ sở đào tạo cũng còn những bất cập. Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo còn mang tính chất định tính, nặng về đánh giá chuẩn đầu vào. Chưa xây dựng, thống nhất được chuẩn đầu ra cho các loại hình đào tạo, làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng đào tạo tại các cơ sở.

Bốn là, người Việt Nam nói chung, Tp.HCM nói riêng được các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài đánh giá là có khả năng thích ứng nhanh, dễ hòa nhập, có kỹ năng sử dụng các công nghệ hiện đại, nhanh nhạy hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực, song thiếu kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề; yếu kém về ngoại ngữ, tin học; tác phong trong công việc và ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương; tinh thần hợp tác trong sản xuất còn thấp, một bộ phận không nhỏ người lao động vừa yếu và thiếu văn hóa nghề, được biểu hiện ở việc tùy tiện, cầu thả, vô tổ chức, vô kỷ luật, vô trách nhiệm; thiếu trung thực, thiếu tự giác, chưa yêu nghề; tự ty, tự phụ, thiếu tinh cộng đồng, tính nhân văn, tự đánh mất mình, đây đây là một trong những cản trở để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố hiện nay.

Năm là, quá trình xã hội hóa GD-ĐT ở Tp.HCM đã phát huy tiềm năng to lớn của xã hội có thể tham gia vào sự nghiệp giáo dục có nhiều cách thức khác nhau để thỏa mãn nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội, song hệ thống văn bản pháp

quy về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục vẫn còn những mặt chưa được cụ thể hóa, tính pháp chế còn ít, tính động viên khuyến khích là chủ yếu. Chưa xây dựng được một chiến lược và một cơ chế để tạo ra sự đồng thuận xã hội cao trong công tác xã hội hóa giáo dục, do đó GD-ĐT ở Tp.HCM chưa phát huy hết tính tích cực và năng lực sáng tạo của cơ sở, của giáo viên ở các trường công lập và các trường có yếu tố nước ngoài.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do: (1) Tư duy về quản lý giáo dục và đào tạo còn ảnh hưởng của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, chưa thực hiện tốt chức năng quản lý, điều tiết thị trường lao động hiệu quả; (2) Chất lượng cơ sở, chương trình, phương pháp đào tạo còn lạc hậu, chậm đổi mới, chưa gắn với thực tiễn và xu thế phát triển xã hội; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phần lớn sinh viên tốt nghiệp ra trường lại chưa đủ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng mềm để tiếp cận công việc, nhất là các kỹ năng mà thị trường lao động cần; (3) Quản lý nhà nước về giáo dục còn bất cập, xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội; (4) Quy mô và cơ cấu trình độ đội ngũ giảng viên ở các trường đại học chưa phù hợp và chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo. Đây cũng là một trong những cản trở trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học cũng như tăng cường hoạt động nghiên cứu của các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Tp.HCM.

3. Giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tp.HCM

Từ thực trạng trên, Thành phố đã xác định nhiệm vụ bao trùm trong phát triển giáo dục, nhằm phát huy tốt vai GD-ĐT đối với phát triển nguồn lực ở Tp.HCM hiện nay là: “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục khu vực và thế giới; phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố học tập, một trung tâm GD-ĐT chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế” [2, tr.194]. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, cần hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, quát triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc hơn vai trò “quốc sách hàng đầu”, vai trò nền tảng và động lực của GD-ĐT đối với phát triển nguồn nhân lực nói riêng, đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân Thành phố; từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị của Thành phố, hướng đến phát triển thành phố văn minh, hiện đại. Lý luận có vai trò định hướng, dẫn dắt cho mọi hoạt động của con người; bởi thế, để phát triển nguồn nhân lực phục vụ đắc lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, GD-ĐT phải đi trước một

bước. Giải pháp này phải được tiến hành thống nhất, xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị - xã hội của Thành phố.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và ngành giáo dục và đào tạo Tp.HCM. Cần tạo điều kiện cho các trường, các cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín thành lập chi nhánh tại Thành phố theo quy hoạch, qua đó tiếp thu thành tựu giáo dục của các nước; đồng thời phải tăng cường quản lý có hiệu quả các trường quốc tế và các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Xây dựng và khuyến khích các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, hiệu quả đang là xu hướng phát triển đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố. Cùng với đó, có chế độ khuyến khích du học nước ngoài, tạo điều kiện cho du học sinh phát huy kỹ năng nghề nghiệp khi trở về quê hương. Điều đó sẽ giúp Thành phố giảm bớt khó khăn, tiết kiệm được thời gian, đi đúng hướng phát triển của thế giới. Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình giáo dục đã tạo điều kiện bổ sung mặt mạnh cho nhau giữa các loại hình giáo dục, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao của xã hội. Tạo điều kiện tăng thu nhập giáo viên một cách phù hợp đi đôi với việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đồng thời, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, hiện đại và liên thông, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong đó đặc biệt coi trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao ở tất cả các cấp trình độ. Xây dựng một hệ thống giáo dục đa dạng về phương thức học tập, đảm bảo mọi người

dân được học theo nguyện vọng của chính mình và được học suốt đời trong xã hội học tập. Phát triển hệ thống GD-ĐT theo hướng mở, hiện đại và liên thông là tiền đề cho phát triển khoa học, công nghệ, khai thác nhiều nhất và vận dụng có hiệu quả nguồn tri thức của dân tộc, của nhân loại và làm nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như cho công cuộc xây dựng nền kinh tế tri thức ở nước ta. Từ đó, phát huy vai trò của GD-ĐT đối với việc phát triển GD-ĐT ở Tp.HCM, tạo ra nguồn nhân lực có đủ trình độ để hợp tác và cạnh tranh bình đẳng trong thời đại phát triển kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Tp.HCM: (1) Về nội dung GD-ĐT, hướng đến phát triển kỹ năng, chuyên môn, phẩm chất đạo đức của người học nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể nói chung, phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng; (2) Về phương pháp giáo dục, phải hướng đến người học là trung tâm, giúp người học chuyển từ học tập và giải quyết vấn đề sang việc khám phá và áp dụng tri thức hiện đại, cụ thể: đối với cấp học phổ thông, bảo đảm cho mọi người dân trong độ tuổi đi học được đến trường; tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với tính đặc thù của Thành phố. Đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực và cho việc xuất khẩu lao động; mở

rộng mạng lưới cơ sở dạy nghề, phát triển trung tâm dạy nghề quận, huyện; nâng cao trình độ học vấn, trình độ tay nghề, tính kỉ luật, phẩm chất đạo đức của người lao động. Đồng thời, Thành phố cần tập trung đào tạo kĩ năng, chuyên môn cho người lao động, dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi địa phương khác nhau trên địa bàn Thành phố, thông qua các hình thức tự đào tạo và liên kết đào tạo. Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo lao động có trình độ phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó, tập trung nguồn nhân lực cho những ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, đảm bảo nhu cầu lao động có chất lượng cao cho các ngành dịch vụ, ngành công nghiệp vốn là thế mạnh của Thành phố; từng bước chủ động tham gia tích cực và hiệu quả thị trường lao động kĩ thuật cao trong khu vực và quốc tế, trước hết là 8 ngành nghề (gồm nha khoa, điều dưỡng, kĩ thuật, xây dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch) được tự do chuyển dịch trong Cộng đồng kinh tế ASEAN. Các trường đại học, cao đẳng tự tổ chức tuyển sinh theo nguyện vọng của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Thứ tư, làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển GD-ĐT, xác định đúng đắn chiến lược phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu và thị trường lao động, cùng với việc làm tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng và dạy nghề, nhằm đào tạo nguồn nhân lực theo lĩnh vực và bậc đào tạo, phù hợp với nhu cầu của xã hội, phục vụ hiệu quả cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, cũng như cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của Thành phố; thí điểm các dự án xây dựng trường học ở các quận nội thành

không còn quỹ đất, cải tạo các tòa nhà cũ xuống cấp thành nhà cao tầng hiện đại phù hợp thực tế từng địa bàn, từng tính chất từng dự án, giải quyết tình trạng thiếu phòng học ở các khu vực đông dân cư, tránh lãng phí kinh phí đầu tư và mặt bằng xây dựng.

Thứ năm, phải có chính sách trọng dụng nhân tài, coi "hiền tài là nguyên khí của quốc gia", tạo điều kiện làm việc thuận lợi, phát huy năng lực của "cán bộ giỏi đầu đàn" trong các lĩnh vực GD-ĐT. Thực tiễn hơn 30 năm đổi mới ở Tp.HCM nói riêng, cả nước nói chung thì chất lượng nền GD-ĐT cao hay thấp phần lớn phụ thuộc vào chất lượng đội cán bộ quản lý giáo dục, bởi lẽ sự nghiệp GD-ĐT luôn phát triển đặt ra yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao về trình độ, chất lượng chuyên lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục. Trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục không chỉ là trách nhiệm với hiện trạng GD-ĐT nước ta hôm nay mà còn là trách nhiệm với quá khứ và tương lai. Tp.HCM là một đô thị đặc biệt, là địa phương đi đầu trong cả nước về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì thế ngành GD-ĐT Thành phố phải là nơi thu hút được những người giỏi nhất, thông minh nhất và yêu nghề nhất để thực sự là đòn bẩy để nâng cao chất lượng GD-ĐT đối với phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng mạng Internet trong GD-ĐT, trong dạy học, phát triển các hình thức tự học; nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cả người dạy và người học; thực hiện xã hội hóa học tập và xã hội hóa thông tin là tiền đề phát triển nguồn nhân lực.

4. Kết luận

Vai trò của GD-ĐT thể hiện một cách rõ nét trong việc cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tp.HCM. Mặt khác, tốc độ phát minh khoa học ngày càng gia tăng, khoảng cách từ phát minh đến ứng dụng rút ngắn cũng như sự cạnh tranh về công nghệ cao diễn ra quyết liệt, truyền thông về khoa học - công nghệ diễn ra sôi động, có thể nói, sự phát triển nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao vị thế của Thành phố nói riêng, Việt Nam trong khu vực và thế giới. Với việc không ngừng chú trọng đầu tư, đổi mới nội dung, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, GD-ĐT góp phần tích cực trong việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, từng bước khẳng định vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội, góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, từ đó làm đòn bẩy thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Tp.HCM. Chính vì thế, GD-ĐT phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và suốt đời để người lao động có thể thích nghi với những đổi mới của nền sản xuất xã hội cũng như phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần phát huy sức mạnh của GD-ĐT đối với sự phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, để Tp.HCM xứng đáng là trung tâm kinh tế, tài chính, GD-ĐT, thương mại,

dịch vụ của cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2017*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.38 Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [6] C. Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Tổng Cục Thống kê (2016), *Niên giám thống kê Việt Nam 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [8] Tổng Cục Thống kê (2018), *Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [9] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [10] <http://edu.hochiminhcity.gov.vn/so-luoc-ve-nganh-gddi-Tbành phố Hồ Chí Minh/nganh-giao-duc-va-đao-tạo-thanh-pho-ho-chi-minh-c31857-54481.aspx>, truy cập ngày 28-7-2019.
- [11] <https://dantri.com.vn/suc-khoe/thanh-nien-tp-ho-chi-minh-vuot-chieu-cao-trung-binh-can-duc-hon-4-cm-20171018072816515.htm>, truy cập ngày 28-7-2019.